

Số: 70/2024/QĐST-HNGĐ

Cẩm Khê, ngày 05 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 175/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Ngọc Đ, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu B, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Khu B, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Ngọc Đ và chị Hà Thị T.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Trần Ngọc Đ trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Thanh T1, sinh ngày 17/11/2019 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Hà Thị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Ngọc H, sinh ngày 02/4/2018 kể từ khi ly hôn đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đ, chị T không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Anh Trần Ngọc Đ và chị Hà Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Anh Trần Ngọc Đ và chị Hà Thị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần Ngọc Đ tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận anh Đ đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004916 ngày 10/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho anh Đ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.
Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: HS,VP

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Huyền